

Cấp ngân sách: 4
Đơn vị dự toán cấp 1: Văn Phòng Đảng ủy xã Bình Lư
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 819
Mã đơn vị QH với ngân sách: 1155068

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

DVT: đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2=3+4	3	4
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	-500.044.000	-500.044.000	
1. Quản lý hành chính	-500.044.000	-500.044.000	
- Kinh phí để thực hiện lương, PC lương	-228.044.000	-228.044.000	
- Kinh phí phụ cấp hằng tháng đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã theo Nghị quyết 69/2023/NQ-HĐND	-283.000.000	-283.000.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	0	0	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	0	0	
- KP hỗ trợ đảng viên được tặng 40 năm tuổi đảng	11.000.000	11.000.000	

Cấp ngân sách: 4
Đơn vị dự toán cấp 1: Văn Phòng HĐND-UBND xã Bình Lư
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 830
Mã đơn vị QH với ngân sách: 1163466

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

ĐVT: Đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2=3+4	3	4
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	869.662.000	869.662.000	
1. Sự nghiệp kinh tế	49.958.000	49.958.000	
- Kinh phí thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn xã	49.958.000	49.958.000	
2. Bảo đảm xã hội	783.000.000	783.000.000	
- Kinh phí mai táng phí (Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011; Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 150/2006/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 21/11/2016; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 07/10/2008...	783.000.000	783.000.000	
3. Quản lý hành chính	-15.296.000	-15.296.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	0	0	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	0	0	
- Kinh phí để thực hiện lương, PC lương	-350.382.000	-350.382.000	
- Kinh phí phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã theo Nghị quyết 69/2023/NQ-HĐND	-357.322.000	-357.322.000	
- Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL	-57.200.000	-57.200.000	
- Kinh phí thực hiện một số chế độ theo Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	200.000.000	200.000.000	
- Kinh phí thực hiện tinh giảm biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	549.608.000	549.608.000	
4. Chi An ninh - Quốc phòng	7.000.000	7.000.000	
- An ninh: KP hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND	7.000.000	7.000.000	
5. Chi thực hiện Chương trình, nhiệm vụ (Vốn sự nghiệp)	45.000.000	45.000.000	

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2=3+4	3	4
- Chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng năm 2026 (KP công tác quản lý theo Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 22/4/2026 của HĐND tỉnh)	45.000.000	45.000.000	

Cấp ngân sách: 4
Đơn vị dự toán cấp 1: Trung tâm dịch vụ tổng hợp
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 821
Mã đơn vị QH với ngân sách: 1058625

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

ĐVT: đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2=3+4	3	4
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	-845.200.000	-845.200.000	0
1. Chi sự nghiệp kinh tế	-845.200.000	-845.200.000	0
- Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL	-911.200.000	-911.200.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	0	0	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	0	0	
- Chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh	66.000.000	66.000.000	

Cấp ngân sách: 4
Đơn vị dự toán cấp 1: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Bình Lư
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 820
Mã đơn vị QH với ngân sách: 1157143

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

DVT: Đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2=3+4	3	4
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	627.380.000	627.380.000	
1. Quản lý hành chính	627.380.000	627.380.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	0	0	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	0	0	
- Kinh phí thực hiện tinh giảm biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	982.392.000	982.392.000	
- Kinh phí phụ cấp hằng tháng đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã theo Nghị quyết 69/2023/NQ-HĐND	-355.012.000	-355.012.000	

Cấp ngân sách: 4
Đơn vị dự toán cấp 1: Trung tâm chính trị Bình Lư
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 989
Mã đơn vị QH với ngân sách: 1157127

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

DVT: đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2=3+4	3	4
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.300.000	6.300.000	
1. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.300.000	6.300.000	
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ, trong đó:	5.300.000	5.300.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	5.300.000	5.300.000	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.000.000	1.000.000	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/Đ-CP	1.000.000	1.000.000	

Cấp ngân sách: 4
Đơn vị dự toán cấp 1: Trạm y tế xã Bình Lư
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 823
Mã đơn vị QH với ngân sách: 1168922

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

DVT: Đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	5=6+7	6	7
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	231.380.000	231.380.000	
1. Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	231.380.000	231.380.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	83.680.000	83.680.000	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	8.900.000	8.900.000	
- KP trợ cấp lần đầu theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP	46.800.000	46.800.000	
- Kinh phí bổ sung biên chế hợp đồng lao động tăng thêm theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ	92.000.000	92.000.000	

Cấp ngân sách: 4
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường Mầm Non Bình Lư
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 822
Mã đơn vị QHNS: 1101715

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

DVT: Đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	5=6+7	6	7
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.655.329.000	2.655.329.000	
1. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.655.329.000	2.655.329.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	433.276.000	433.276.000	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	32.100.000	32.100.000	
- KP trợ cấp lần đầu theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP	75.900.000	75.900.000	
- KP trợ cấp 1 lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng ĐBKK theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP	46.480.000	46.480.000	
- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, gồm: Kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2025/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; KP thực hiện chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh dân tộc ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; KP hỗ trợ tiền ăn theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND tỉnh; KP nấu ăn theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND tỉnh...	2.067.573.000	2.067.573.000	

Đơn vị dự toán cấp 1: Trường Mầm Non Sơn Bình

Cấp ngân sách: 4

Mã chương đơn vị DT cấp 1: 822

Mã đơn vị QHNS: 1117087

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

ĐVT: Đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	5=6+7	6	7
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.900.827.000	1.900.827.000	
1. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.900.827.000	1.900.827.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	230.375.000	230.375.000	
- KP trợ cấp lần đầu theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP	46.800.000	46.800.000	
- KP trợ cấp 1 lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng ĐBKK theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP	723.520.000	723.520.000	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	15.000.000	15.000.000	
- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, gồm: Kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2025/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; KP thực hiện chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh dân tộc ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; KP hỗ trợ tiền ăn theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND tỉnh; KP nấu ăn theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND tỉnh	885.132.000	885.132.000	

Cấp ngân sách: 4
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường Tiểu học Bình Lư
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 822
Mã đơn vị SDNS: 1098412

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

DVT: Đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	5=6+7	6	7
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	741.165.000	741.165.000	
1. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	741.165.000	741.165.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	551.083.000	551.083.000	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	38.400.000	38.400.000	
- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, gồm: Kinh phí thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh dân tộc ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	151.682.000	151.682.000	

Cấp ngân sách: 4
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường THCS Bình Lư
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 822
Mã đơn vị SDNS: 1113056

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

DVT: Đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	5=6+7	6	7
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	424.148.000	424.148.000	
1. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	424.148.000	424.148.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	163.525.000	163.525.000	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	29.500.000	29.500.000	
- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, gồm: Kinh phí thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh dân tộc ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	231.123.000	231.123.000	

Cấp ngân sách: 4
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường TH&THCS Sơn Bình
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 822
Mã đơn vị SDNS: 1098416

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Bình Lư)

DVT: Đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	5=6+7	6	7
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	194.379.000	194.379.000	
1. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	194.379.000	194.379.000	
- Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 2,34trđ lên 2,53trđ	443.989.000	443.989.000	
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	27.400.000	27.400.000	
- KP trợ cấp lần đầu theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP	25.500.000	25.500.000	
- KP trợ cấp 1 lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng ĐBKK theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP	375.000.000	375.000.000	
- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, gồm: Kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2025/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh dân tộc ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; Hỗ trợ kinh phí đào tạo đại học sư phạm chuyên ngành Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND	-677.510.000	-677.510.000	